

Số: 398 /BC-SNN

Bắc Giang, ngày 08 tháng 11 năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Cải cách hành chính năm 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Thực hiện Công văn số 1302/SNV-CCHC ngày 07/11/2017 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính năm 2017,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2017, gồm những nội dung cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

##### **1. Về kế hoạch cải cách hành chính**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh về: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống lụt bão; an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản trong quá trình sản xuất đến khi đưa ra thị trường; về các dịch vụ công thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Kế hoạch số 4084/KH-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017, Sở Nông nghiệp đã xây dựng Kế hoạch số 03/KH-SNN ngày 23/01/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017.

Căn cứ Kế hoạch số 4156/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng Kế hoạch số 22/KH-SNN ngày 30/3/2017 để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trong toàn ngành Nông nghiệp và PTNT.

##### **2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tổ chức quán triệt đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức các văn bản của cấp trên như: Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Chính phủ về việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính tại địa phương; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 136-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản hướng dẫn khác. Trên cơ sở đó, Sở

Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai, thực hiện qua đó đã tạo được sự chuyển biến quan trọng về nhận thức đối với vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính trong việc tiến tới xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Việc giao ban công tác cải cách hành chính được lồng ghép vào công tác giao ban hàng tháng, quý, năm của Sở.

Công tác thi đua khen thưởng, thực hiện sáng kiến cải cách hành chính luôn gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, công tác biểu dương, khen thưởng được thực hiện vào cuối năm thông qua tổng kết công tác của cơ quan, đơn vị hàng năm.

### **3. Về kiểm tra cải cách hành chính**

Trong năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành quyết định thành lập Tổ kiểm tra cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc Sở, cụ thể như sau:

- Quyết định số 58/QĐ-SNN ngày 14/3/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác Cải cách hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Kế hoạch số 22/KH-SNN ngày 30/3/2017 của Sở nông nghiệp và PTNT về Cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2017;

- Quyết định số 792/QĐ-SNN ngày 03/11/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc kiện toàn Tổ kiểm tra công tác Cải cách hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Công văn số 1398/SNN-TCCB ngày 06/11/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc lịch kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2017.

Các đơn vị trực thuộc Sở có thực hiện thủ tục hành chính bố trí cán bộ, công chức cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” “một cửa liên thông”. Kiểm tra, rà soát, điều chỉnh và bổ sung mới thủ tục hành chính theo quyết định của Bộ, Ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh đúng theo quy định pháp luật. Báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm tương đối tốt, kịp tiến độ thời gian.

### **4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính chủ yếu thực hiện thông qua hội nghị giao ban và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT, Bản tin Khuyến nông.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Cải cách thể chế**

Trong năm 2017, Lãnh đạo Sở luôn quan tâm chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm nhiệm vụ chính trị được giao, trong đó có việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, cụ thể:

- Tham mưu và xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 Quy định một số chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tham mưu và xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 Quy định một số tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tham mưu và xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 bãi bỏ Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020.

- Tham mưu và xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 Quy định mức hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tham mưu và xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Việc soạn thảo, xây dựng văn bản tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật Sở đều tuân thủ theo quy trình, thủ tục xây dựng VBQPPL tại Luật ban hành quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11; Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

Về thể thức văn bản: Tất cả các văn bản đều đảm bảo đúng theo quy định của Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ.

Thẩm quyền ban hành văn bản: Tất cả các văn bản ban hành theo đúng thẩm quyền.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### ***2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định ngành, địa phương***

Tất cả các thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT thuộc các lĩnh vực đều được cán bộ ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xử lý đúng thời gian.

Năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 công bố chuẩn hóa Bộ thủ tục hành

chính thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Trong đó thủ tục hành chính cấp tỉnh là 96 thủ tục, thủ tục hành chính cấp huyện là 25 thủ tục và 11 thủ tục hành chính cấp xã thuộc 6 lĩnh vực: nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp, phát triển nông thôn, nông thôn mới và thủy lợi.

Thực hiện kế hoạch số 28/KH-STP ngày 28/02/2017 về tổ chức khảo sát, thăm dò ý kiến người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Sở đã triển khai phát phiếu thăm dò tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm hành chính công. Đến nay qua tổng hợp số phiếu được phát ra Sở và các đơn vị trực thuộc Sở không có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, hành vi hành chính của cán bộ, công chức liên qua đến công tác giải quyết thủ tục hành chính.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã công khai thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của Sở và tại bộ phận một cửa của Sở.

## ***2.2. Việc triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông***

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 102/SNN-VP ngày 07/02/2017 về thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở là 96 thủ tục hành chính.
- Tổng số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là 95 thủ tục đạt tỷ lệ 98,95%.
- Tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến, trong đó số TTHC ứng dụng dịch vụ công mức độ 3 là 39 thủ tục (đạt tỷ lệ 41,05%), mức độ 4 là 10 thủ tục (đạt tỷ lệ 10,5%).
- Số TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích là 22 thủ tục hành chính.
- Thực hiện cập nhật sổ sách theo dõi tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định tại Quyết định 711/QĐ-UBND.
- Đã bố trí 01 công chức có trình độ đại học làm việc tại bộ phận một cửa; được hỗ trợ phụ cấp theo quy định.
- Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Từ 01/01/2017 đến ngày 15/11/2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp nhận mới 15.319 hồ sơ, chuyển từ kỳ trước qua 19 hồ sơ. Kết quả giải quyết: các hồ sơ đã giải quyết đều đúng hạn, không có hồ sơ bị chậm, muộn so với thời gian quy định. Cụ thể đã giải quyết và trả đúng thời hạn 15.322 hồ sơ, đang giải quyết (chưa tới hạn) 16 hồ sơ (*Có biểu chi tiết kèm theo*).

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

***3.1. rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, đơn vị trực thuộc***

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành xây dựng dự thảo các văn bản, lấy ý kiến các Sở ngành và địa phương, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh).

Trên tinh thần tổ chức bộ máy gọn nhẹ, phân rõ chức năng, nhiệm vụ không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của phòng và tổ chức khác thuộc Sở, giảm đầu mối, đảm bảo bộ máy đồng bộ, thông suốt trong thực thi nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

### ***3.2. Về thực hiện phân cấp quản lý***

Sở đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy cho 6 phòng chuyên môn thuộc Sở và 14/14 đơn vị trực thuộc Sở, việc xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho các đơn vị thực hiện đầy đủ đúng quy trình bảo đảm, bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả và không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các vị trực thuộc, tạo sự thống nhất, thông suốt, quản lý ngành, lĩnh vực từ sở đến các đơn vị.

Thực hiện Nghị quyết số 140-NQ/TU ngày 22/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020. Sở đã tham mưu sắp xếp, kiện toàn 5 Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi theo Đề án số 188/ĐA-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Tổ chức lại các công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi của tỉnh. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức 03 đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giao quyền tự chủ hoàn toàn từ năm 2017 (Trung tâm Giống Nấm, Trung tâm Điều tra quy hoạch nông lâm nghiệp và Trung tâm Giống thủy sản cấp 1).

## **4. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

### ***4.1. Về xác định vị trí làm việc và cơ cấu công chức, viên chức***

Năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu và xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Sở Nông

ng nghiệp và PTNT giai đoạn 2016-2021 (Quyết định 1120/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh).

- Số lượng các Phòng chuyên môn nghiệp vụ từ 7 phòng giảm xuống còn 6 phòng.

- Số lượng Chi cục quản lý nhà nước chuyên ngành từ 9 chi cục giảm xuống còn 7 chi cục.

- Biên chế các phòng ban, cơ quan đơn vị được thực hiện trên tinh thần được rà soát, xác định vị trí việc làm phù hợp đảm bảo có hiệu quả, đồng thời gắn với tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP.

#### ***4.2. Tình hình thực hiện quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức***

Các đơn vị trực thuộc thực hiện theo đúng quy định về phân cấp quản lý trong việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức. Năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã bổ nhiệm mới: 17 trường hợp; bổ nhiệm lại có 11 trường hợp; về chuyển ngạch: 02 công chức; về xét nâng lương và phụ cấp thâm niên vượt khung: 330 trường hợp; về giải quyết nghỉ hưu đúng tuổi 12 trường hợp, giải quyết chế độ theo NĐ 108: 09 công chức, viên chức.

#### ***4.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức***

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, năm 2017 Sở Nông nghiệp và PTNT đã cử 02 cán bộ học CCLLCT, 07 cán bộ học TCLLCT, hơn 100 cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn của ngành (thanh tra chuyên ngành, kiểm soát viên đê điều, kiểm dịch động vật,...); đối với đào tạo sau đại học, gần 30 cán bộ đi học các lớp Cao học bằng nguồn kinh phí tự túc nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt hơn nhiệm vụ được giao.

#### ***4.4. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức***

Thực hiện tốt Luật Cán bộ, Công chức và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành theo quy định. Thực hiện tốt công tác biểu dương khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức để nâng cao hoạt động công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, đẩy mạnh công tác đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền hách dịch, tham nhũng chống lãng phí trong cơ quan.

Việc quyết định quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, tuyển dụng, đào tạo công chức, viên chức đều được thông qua Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở xem xét quyết định, bảo đảm các nguyên tắc, quy trình quy định, tính công khai minh bạch, dân chủ trong công tác cán bộ. Các trường hợp được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đều phát huy tốt năng lực, phẩm chất đạo đức, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

#### ***4.5. Tình hình tinh giản biên chế***

Đối với công tác triển khai, thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, ngày 31/8/2015 Sở Nông nghiệp và PTNT đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 tại Quyết định số 1612/QĐ-UBND làm cơ sở triển khai, thực hiện.

Tổng số biên chế, số người làm việc được giao năm 2016: 615 chỉ tiêu, trong đó: hành chính 269; sự nghiệp 311; hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP 35. Tổng số biên chế, số người làm việc được giao năm 2017: 608 chỉ tiêu, trong đó: hành chính 262; sự nghiệp 311; hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP 35. Năm 2017 giảm 07 biên chế hành chính đạt 1,14%.

Sau 3 năm (2015, 2016, 2017) thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện giảm được 30 biên chế, trong đó quản lý nhà nước 8 biên chế, sự nghiệp là 22 biên chế. Cụ thể năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT tinh giản biên chế theo Nghị định 108/NĐ-CP 09 biên chế, trong đó: hành chính 06 biên chế, sự nghiệp 03 biên chế.

Nhìn chung, việc triển khai, thực hiện chính sách tinh giản biên chế đã được Sở Nông nghiệp và PTNT tích cực triển khai, thực hiện kịp thời giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, CCVC và người lao động.

## **5. Cải cách tài chính công**

**5.1. Tình hình triển khai các chính sách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội:** Thực hiện đầy đủ theo các quy định pháp luật hiện hành.

**5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập**

Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ: Căn cứ dự toán thu, chi hàng năm được cấp có thẩm quyền giao các đơn vị tổ chức, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng mục đích, nhiệm vụ của từng năm. Trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ đã được bổ sung, chỉnh sửa và thông qua tại Hội nghị cán bộ công chức với mục đích sử dụng hợp lý, công khai, đúng các quy định về tài chính của Nhà nước đối với nguồn vốn được cấp hàng năm cho các đơn vị. Số các đơn vị hành chính trực thuộc đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công là 08/08 đơn vị chiếm 100% (7 chi cục và Văn phòng Sở). Các đơn vị trực thuộc đều thực hiện niêm yết công khai quyết toán NSNN năm, dự toán NSNN năm tại trụ sở làm việc.

Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ: Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đã phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc, quy định trách nhiệm và nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, viên chức và thời gian xử lý giải quyết công việc hàng ngày được linh hoạt hơn, từng bước nâng lên rõ rệt. Tình hình thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập: tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 14 đơn vị; tổng số đơn vị đã giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP: 14 đơn vị, trong đó: 03 đơn vị được giao tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động; 01 đơn vị được giao tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động; 10

đơn vị ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động. Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công 14/14 đơn vị chiếm 100%.

Thực hiện luật tiết kiệm, chống lãng phí của Nhà nước đã ban hành, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và tài sản công tại cơ quan Sở và tất cả các đơn vị thuộc Sở và được bổ sung, điều chỉnh hàng năm. Trong đó quy định rõ việc quản lý và sử dụng quỹ tiền lương tại cơ quan Sở cũng như tại các đơn vị thực hiện chặt chẽ, đầy đủ các chế độ chính sách quy định đối với CBCC, VC. Ban hành quy chế làm việc của Sở để thuận lợi trong quá trình chỉ đạo, điều hành cơ quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Việc công khai minh bạch tài chính không chỉ thực hiện trong Hội nghị cán bộ công chức cơ quan hàng năm mà còn thường xuyên được công khai minh bạch tại các cuộc họp, giao ban cơ quan. Công tác kê khai tài sản minh bạch thu nhập cá nhân được thực hiện nghiêm túc theo Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 27/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013.

Các đơn vị trực thuộc Sở hàng năm được tổng kết đánh giá và xây dựng các tiêu chí mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao để làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm hoặc tăng thu nhập theo bình quân đầu người ( Mức thu nhập tăng thêm cao nhất là 1 tháng lương bình quân 7 triệu đồng, mức thấp nhất là 400.000 đồng).

## **6. Hiện đại hóa hành chính**

### **6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

Ban hành Kế hoạch số 47/KH-SNN ngày 15/8/2017 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017. Đến nay, Sở Nông nghiệp đã thực hiện cơ bản theo đúng kế hoạch.

Trong năm 2017. Sở đã nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở, số lượng và chất lượng tin, bài được nâng lên tính đến 15/11/2017 có 245 tin, bài; 600 văn bản chỉ đạo điều hành được đăng tải,...

Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc:

- Lập hồ sơ văn bản đến, theo dõi điều hành trao đổi giải quyết công việc trên phần mềm:

+ Tổng số văn bản đến nhập vào phần mềm/ Tổng số văn bản đến của cơ quan: 6544/6544.

+ Tổng số văn bản đi nhập vào phần mềm/ Tổng số văn bản đi của cơ quan: 3687/3687.

+ Tổng số văn bản đến được lập hồ sơ công việc để giao việc và xử lý qua phần mềm: 2000/6544.



+ Tổng số hồ sơ văn bản đến được lập có ý kiến chỉ đạo, ý kiến xử lý, gấn văn bản dự thảo và văn bản phát hành vào hồ sơ: 1000.

+ Tỷ lệ % hồ sơ văn bản đến đưa các ý kiến chỉ đạo, xử lý, văn bản dự thảo, văn bản phát hành lên hồ sơ: 50%.

- 95% văn bản được gửi đi bằng điện tử và thực hiện ký số.

*(Số liệu mục này tính từ 1/10/2016-1/10/2017)*

## **6.2. Áp dụng Hệ thống ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính**

Ngày 11/8/2016 Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 619/QĐ-SNN Công bố lại hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Sở tiến hành công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các lĩnh vực theo đúng quy định. Gửi 01 bản cho BCĐ ISO tỉnh để tổng hợp đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của ngành.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Nhìn chung, việc triển khai cải cách hành chính của Sở thời gian qua đảm bảo được mục tiêu, yêu cầu, nội dung đề ra và đã đạt được một số kết quả, thể hiện sự chấp hành khá tốt sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện, kịp thời chỉnh sửa, bổ sung và cập nhật các quy định mới đúng quy định của các văn bản pháp luật Trung ương quy định về TTHC.

Kịp thời phổ biến quán triệt các chủ trương, chính sách liên quan đến cải cách hành chính đến CBCCVC và lao động thông qua hội nghị triển khai, nhiệm vụ kế hoạch hàng năm của Sở, có kế hoạch và tiến hành kiểm việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục. Qua đó CBCCVC của phòng, cơ quan, đơn vị chuyên môn có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được phân công, có ý thức trách nhiệm đối với công việc hơn, thường xuyên phải làm thêm ngoài giờ để đảm bảo hoàn thành khối lượng công việc được giao.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính luôn được quan tâm, thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có chứa đựng TTHC đảm bảo được công khai kịp thời. 100% các thủ tục hành chính được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và được thực hiện nghiêm túc.

Bộ máy tổ chức của ngành ngày một được kiện toàn hơn, đội ngũ CBCCVC của ngành đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như phẩm chất chính trị và đạo đức ngày càng được nâng cao. Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đơn vị ngày càng có những chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm trong việc giải quyết các thủ tục hành chính đối với các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

Một số đơn vị trực thuộc còn thiếu chủ động trong xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của đơn vị;

Công tác bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, văn hóa giao tiếp, ứng xử, thái độ phục vụ nhân dân chưa được quan tâm đúng mức.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2018**

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính; chỉ đạo các đơn vị rà soát, thống kê các văn bản quy phạm pháp luật có chứa đựng thủ tục hành chính để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; hoàn chỉnh chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính ba cấp, niêm yết công khai toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT; triển khai xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải cách hành chính năm 2018.

2. Rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực do Sở quản lý, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp, kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định; nâng cấp phần mềm một cửa điện tử đảm bảo sử dụng cho toàn ngành.

3. Rà soát, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trực thuộc khi có bất cập, vướng mắc; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở đó để sắp xếp, bố trí công tác cho phù hợp với yêu cầu về trình độ và năng lực.

4. Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh các quy trình ISO cho thống nhất, phù hợp với kết quả công bố thủ tục hành chính; đồng thời rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để quản lý hoạt động ngày càng hiệu quả.

5. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở. Trong đó xây dựng và thực hiện tốt chế độ công khai quy trình giải quyết công việc, thủ tục hành chính và thời gian giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân; công khai ngân sách, tài chính, tài sản nhà nước; tài sản của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác CCHC năm 2017 Sở Nông Nghiệp & PTNT gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

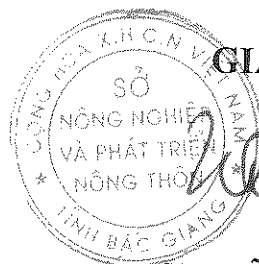
**Nơi nhận:**

- Lưu: VT, TCCB.

**Bản điện tử:**

- Sở Nội vụ;

- Lãnh đạo Sở.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Khải**

Phụ lục 2

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC**

(Kèm theo Báo cáo số. 398 /BC-SNN ngày 20/11/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo đơn vị			Ghi chú
			Phòng, ban chuyên môn	Đơn vị trực thuộc	UBND cấp xã	
1.	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	23	6	17		
2.	Số phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, địa phương	24	6	18		Hết năm 2017, BQL DA di dân TĐC TB QG KV 1 giải thể
3.	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC	23	6	17		
4.	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động	23	6	17		
5.	Số cơ quan được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động	23	6	17		
6.	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	13	6	7		
7.	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan, địa phương	18	0	18		
8.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	0	0	0		
9.	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	13	6	7		7 Chi cục; 6 phòng
10.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	0	0	0		
11.	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo ND 130, ND 117	08	0	8		7 Chi cục; 01 Cơ quan Văn phòng Sở



12.	Số cơ quan hành chính ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130, NĐ 117	08	0	8		7 Chi cục; 01 Cơ quan Văn phòng Sở
13.	Số cơ quan hành chính ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức	02	0	02		Văn phòng Sở, Chi cục Kiểm lâm
14.	Số đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo NĐ 16	18	0	18		
15.	Số đơn vị sự nghiệp công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	18	0	18		
16.	Số đơn vị sự nghiệp công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	02	0	02		TT Điều tra QHNLN; BQL Bảo vệ TTYT
17.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập	0	0	0		
18.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	0	0	0		
19.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0		
20.	Số cơ quan chuyên môn triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	24	6	18		
21.	Số cơ quan chuyên môn đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị Bộ phận một cửa theo quy định	01	1	0		Văn phòng Sở

**Phụ lục 4**  
**CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC**

(Kèm theo Báo cáo số: 398/BC-SNN ngày 20/11/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/đã thực hiện	Tỷ lệ% so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	0	0	0	
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị	0	0	0	
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động ở cơ quan chuyên môn	0	0	0	
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát VB QPPL tại đơn vị	0	0	0	
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VB QPPL tại đơn vị	0	0	0	
6	Số quy định của Chính phủ về phân cấp được thực hiện ở đơn vị	0			Sở Nông nghiệp là đơn vị tham mưu cho UBND tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ được giao
7	Số VB QPPL được triển khai thực hiện tại đơn vị	25	25	100%	
8	Số VB QPPL thực hiện tại đơn vị được kiểm tra	23	25	100%	Năm 2017, tự kiểm tra 23 VB; Còn lại 02 VB năm 2017 mới ban hành
9	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VB QPPL tại đơn vị	0	0	0	